

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/HS-ST
Ngày 06 tháng 06 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn An
2. Ông Lê Văn Nhưng

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 06 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2017/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tiến N Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 16 tháng 10 năm 1987; Nơi sinh: Xã P – huyện K – tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Xóm T – xã P – huyện K – tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Minh S và bà: Lại Thị H; Anh chị em ruột: có 03 người (bị cáo là con thứ nhất trong gia đình); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

Đại diện gia đình người bị hại:

1. Chị Trần Thị P

Sinh ngày: 10/10/1976; Nơi cư trú: Xóm S, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vợ của người bị hại).

Có mặt.

2. Anh Trần Đình Đ

Sinh ngày: 02/6/1975; Nơi cư trú: Xóm S, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng (Em trai của người bị hại).

Có mặt.

(Người bị hại là anh Trần Đình L, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Xóm S, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, đã chết).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh S

Sinh ngày: 16/8/1965; Nơi cư trú: Xóm T, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng (Bố của bị cáo).

Có mặt

Người làm chứng: Anh Hoàng Đình N1

Sinh ngày: 2/9/1976; Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/09/2016, Nguyễn Tiến N (sinh năm 1987, trú tại xóm T, xã P, huyện K) có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 38K1- 217.25 đi theo đường liên xã Đồng Phú hướng từ xã Kỳ Đồng đi xã Kỳ Phú. Khi đi đến địa phận thôn Hồ Văn Giang, xã Kỳ Đồng, N đi xe vào phần đường dành cho xe đi ngược chiều, cùng lúc đó, anh Trần Đình L (sinh năm 1970, trú tại thôn S, xã T) điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 38H3 - 7164 đi ngược chiều cũng vừa đi đến, phần bánh trước của xe mô tô 38K1- 217.25 đã đâm vào phần ốp bên phải của lốc máy xe mô tô 38H3 - 7164 làm cho cả hai người ngã xuống đường. Hậu quả, anh Trần Đình L chết trên đường đi cấp cứu, Nguyễn Tiến N bị thương nặng phải cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hà Tĩnh từ ngày 12 đến ngày 21/09/2016 thì xuất viện. Hai xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được:

* Lời khai của Nguyễn Tiến N, anh Hoàng Đình N1 chị Trần Thị P, anh Trần Đình Đ, ông Nguyễn Minh S.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định xảy ra tại đường liên xã Đồng Phú đoạn đi qua thôn Hồ Văn Giang, xã Kỳ Đồng. Đường hai chiều, mặt đường được rải nhựa bằng phẳng rộng 7 mét.

Lấy mép bờ tường phía Tây nhà anh Đào Xuân H1 thuộc thôn G - xã Đ làm mốc cố định, mép lề đường bên phải đường Đồng Phú theo hướng Đông – Tây làm trục cố định thì các dấu vết, phương tiện tại hiện trường được xác định như sau:

Vuông góc với đường Đông - Phú qua mốc cố định cách 9,0m về phía Tây là tâm trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 38K1 - 217.25. Xe mô tô biển kiểm soát 38K1- 217.25 nằm nghiêng sang trái trên mặt đường nhựa, đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc. Khoảng cách từ tâm trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 38K1- 217.25 đến trục cố định là 2,8m, từ tâm trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 38K1- 217.25 đến trục cố định là 1,45m.

Tâm trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 38K1- 217.25 trùng với điểm đầu vết cày đường thứ nhất. Vết cày đường thứ nhất có dạng đường thẳng đứt quãng, có chiều hướng Tây – Đông dài 3,0m. Khoảng cách từ điểm đầu vết cày đường thứ nhất đến trục cố định là 1,45m, từ điểm cuối vết cày đường thứ nhất đến trục cố định là 2,7m.

Khoảng cách từ điểm cuối vết cày đường thứ nhất đo theo hướng Tây –Đông đến điểm đầu vết chà lốp là 0,9m. Vết chà lốp màu đen, có dạng đường thẳng có chiều hướng từ Tây - Đông dài 3,9m, rộng 0,06m. Khoảng cách từ điểm đầu vết chà lốp đến trục cố định là 2,5m, khoảng cách từ điểm cuối vết chà lốp đến trục cố định là 2,8m.

Khoảng cách từ điểm đầu vết chà lốp đo theo hướng từ Đông - Tây đến điểm đầu vết cày đường thứ hai là 1,4m. Vết cày đường thứ hai có dạng đường thẳng đứt quãng, có chiều hướng từ Đông - Tây dài 1,4m. Khoảng cách từ điểm đầu vết cày đường thứ hai đến trục cố định là 3,5m, khoảng cách từ điểm cuối vết cày đường thứ hai trục cố định là 3,6m.

Khoảng cách từ điểm cuối vết cày đường thứ hai đo theo hướng từ Tây- Đông đến điểm đầu vết cày đường thứ ba là 0,3m. Vết cày đường thứ ba có dạng đường thẳng, chiều hướng từ Đông - Tây dài 4,2m. Từ điểm đầu vết cày đường thứ ba đến trục cố định là 4,2m, từ điểm cuối vết cày đường thứ ba đến trục cố định là 4,5m.

Khoảng cách từ điểm cuối vết cày đường thứ ba đo theo hướng Tây - Đông đến tâm trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 38H3 - 7164 là 0,4m. Xe mô tô biển kiểm soát 38H3- 7164 nằm ngả nghiêng sang trái trên mặt đường nhựa, đầu quay hướng Tây- Bắc, đuôi xe quay hướng Đông – Nam. Từ tâm trục bánh trước xe mô tô 38H3 - 7164 đến trục cố định là 3,6m, từ tâm trục bánh sau đến trục cố định là 4,6m.

Khoảng cách từ tâm trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 38H3-7164 đo theo hướng Đông - Tây đến tâm vết máu thứ nhất là 1,4m. Vết máu thứ nhất màu đỏ dài 0,65m, rộng 0,4m nằm trên mặt đường nhựa, từ tâm vết máu đến trục cố định là 6,2m.

Khoảng cách từ tâm vết máu thứ nhất theo hướng từ Đông - Tây đến tâm vết máu thứ hai là 0,06m. Vết máu thứ hai màu đỏ dài 0,8m, rộng 0,3m nằm trên mặt đường nhựa. Từ tâm vết máu thứ hai đến trục cố định là 6,3m.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe mô tô mang biển kiểm soát 38K1-217.25:

Mặt nạ phía trước phần bảo vệ công tơ mét bị gãy, rơi khỏi vị trí ban đầu, cách mặt đất 98cm.

Gương bên trái bị vỡ, rơi hoàn toàn.

Phần nhựa phía trên bên tay phanh trái bị nứt, vỡ, kích thước (4x3)cm, cách mặt đất 98cm.

Toàn bộ phần nhựa mặt ngoài bên phải bị mài mòn, kích thước (105x37)cm.

Đèn pha bên ngoài bị vỡ, bung ra ngoài giá đỡ; khoảng cách gần nhất của vết vỡ đến mặt đất là 90cm.

Mặt ngoài lốp xe phía trước bị mài mòn, mất cao su; có kích thước 105cm.

Phần sắt mặt ngoài tay cầm bên phải bị mài mòn, trầy xước, kích thước (13x35)cm cách mặt đất 95cm.

- Xe mô tô mang biển kiểm soát 38H3-7164:

Phần nhựa chắn bùn phía trước bị mài mòn, kích thước (4x1,5)cm, cách mặt đất 54cm.

Phần nhựa phía trước nứt, vỡ, kích thước (20x7)cm, cách mặt đất 83cm.

Mặt ngoài phần nhựa phía trước bên trái có vết nứt vỡ, kích thước (37x1)cm cách mặt đất 40cm.

Toàn bộ phần nhựa bên phải bị xô lệch, rơi khỏi vị trí ban đầu.

Phần nhựa ốp lốc máy bên phải bị xô lệch, bị vỡ kích thước (9x8)cm; cách mặt đất 34cm.

Bàn đạp chân bên phải phía trước bị xô lệch từ trước ra sau, phải sang trái, cách mặt đất 19cm, cách vị trí ban đầu 4cm.

Khung bảo vệ lốc máy làm bằng kim loại bị rơi khỏi vị trí ban đầu.

Cần đạp, phanh bên phải bị xô lệch hướng phải sang trái, trước ra sau cách vị trí ban đầu 7cm.

Mép ngoài tay lái bên trái làm bằng kim loại bị trầy xước, mài mòn, chiều hướng từ phải sang trái, ngoài vào trong kích thước (2x3)cm, cách mặt đất 105cm.

Gương bên trái bị rơi ra khỏi vị trí ban đầu.

Vỏ khung bảo vệ yên làm bằng cao su bị mài mòn, kích thước (28x2,5)cm, chiều hướng trước ra sau.

Cần số bên trái bị mài mòn, xô lệch, hướng ngoài vào trong, xô lệch khỏi vị trí ban đầu.

Chống chân bên trái bị gãy, rơi khỏi vị trí ban đầu.

* Kết quả khám nghiệm tử thi Trần Đình L:

Tử thi được xác định là Trần Đình L (sinh năm 1970, trú tại thôn S, xã T). Chiều dài tử thi 1m65, thể trạng trung bình, đang trong thời kỳ lạnh cứng xác.

Các dấu vết thương tích:

- Mũi, miệng chảy nhiều máu, hai hốc mắt bầm tụ máu, vùng mặt bị sưng nề, bầm tụ máu, biến dạng, gãy sập xương mũi, xương hai gò má, xương hàm trên và hàm dưới.

- Gãy kín cung trước xương sườn số 3,4,5,6 bên trái.

- Khung chậu vững, bộ phận sinh dục không tổn thương.

- Mặt sau khuỷu tay trái có vết xây xước da kích thước (3x5)cm; mu hai bàn tay có một số xây xước da; mặt ngoài 1/3 cẳng chân phải có vết thương kích thước (4x7)cm.

Kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Đình L là do đa chấn thương.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, mang biển kiểm soát 38K1-217.25, màu xanh – trắng, số máy 218838, số khung 218826, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, mang biển kiểm soát 38H3-7164, màu tím – đen, số máy 5027635, số khung 007807, xe đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 08/CTr/KSĐT ngày 9/3/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để xét xử Nguyễn Tiến N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ tiếp tục khẳng định nội dung vụ án như Cáo trạng đã xác định, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Tiến N từ 15 đến 18 tháng tù.

Nguyễn Tiến N tranh luận thừa nhận hành vi và tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện gia đình người bị hại chị Trần Thị P và anh Trần Đình Đ tranh luận xác nhận đã được bị cáo N bồi thường 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng), nay không yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh S tranh luận xác nhận đã nhận lại chiếc xe máy mà bị cáo N đã sử dụng gây tai nạn, nay không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định nguyên nhân chết của nạn nhân, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng, những người đại diện của gia đình người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/9/2016, tại đường liên xã Đồng Phú thuộc địa phận xã Kỳ

Đồng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Tiến N điều khiển xe mô tô đi vào phần đường dành cho xe đi ngược chiều và đã va chạm vào xe mô tô do anh Nguyễn Đình L điều khiển làm cả hai ngã xuống đường. Hậu quả anh L chết trên đường đi cấp cứu, N bị thương nặng, hai xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

[2]. Hành vi của N vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết 1 người, cho nên đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự, quyết định truy tố của Viện kiểm sát hoàn toàn chính xác.

[3]. Hậu quả của tội phạm xảy ra là nghiêm trọng. Lỗi hoàn toàn thuộc về N. N thực hiện tội phạm không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường đầy đủ theo nguyện vọng của gia đình người bị hại, do đó N được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. N còn được gia đình người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, cho nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Nhân thân của N tốt, từ trước đến khi gây tai nạn giao thông chưa có vi phạm gì. Vì các lẽ đó, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt N từ 15 đến 18 tháng tù là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu, miễn xét.

[5]. Về vật chứng: cơ quan điều tra đã xử lý, miễn xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo N, chị P, anh Đ, ông S có mặt tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Tiến N **15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Tiến N phải chịu **200.000đ (hai trăm nghìn đồng)** án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tiến N, chị Trần Thị P, anh Trần Đình Đ, ông Nguyễn Minh S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo (N);
- Đại diện gia đình người bị hại (chị P, ông Đ);
- Người có QL, NV liên quan (ông S);
- VKSND huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Chi cục THA DS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND Tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

Hoàng Ngọc Tùng